TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **82**/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị **Hạ Thị D**, sinh năm: 2000, địa chỉ: bản Gia Phú A, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên.

- *Bị đơn:* anh **Lầu A K**, sinh năm: 2001, địa chỉ: bản Gia Phú A, xã Núa Ngam, tỉnh Điện Biên (Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạ Thị D và anh Lầu A K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hạ Thị D và anh Lầu A K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có 04 con chung, là cháu Lầu A H, sinh ngày 05/11/2020; cháu Lầu A S, sinh ngày 17/02/2021; cháu Lầu A M, sinh ngày 14/12/2022 và cháu Lầu A H, sinh ngày 10/4/2024. Các bên thỏa thuận chị D là người trực tiếp nuôi 04 con chung là các cháu H, S, M, H cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hạ Thị D và anh Lầu A K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GĐ TTr -KT & THA TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND X.Núa Ngam, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lò Văn Dinh